

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2020/DS-ST

Ngày: 04 - 3 -2020

*“V/v tranh chấp hợp đồng
dân sự vay tài sản”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Tô Thị Lành

2. Bà Lê Thị Thanh Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nhớ - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Cao Thảo Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 299/2019/TLST- DS ngày 01 tháng 10 năm 2020 về *“Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXXST-DS ngày 16-01-2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1976 và bà Trần Thị B, sinh năm: 1981.

Địa chỉ: Số 6/236 Phạm Văn Đ, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Lê Thị Minh H, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Số 12/11/236 Phạm Văn Đ, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. *Trong đơn khởi kiện đề ngày 23-9-2019, lời khai trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là ông Nguyễn Văn A, bà Trần Thị B trình bày:*

Do có quan hệ quen biết nên ngày 22/8/2019, ông Nguyễn Văn A và bà Trần Thị B cho bà Lê Thị Minh H vay 837.000.000đ (Tám trăm ba mươi bảy triệu đồng), lãi suất là 1%/ tháng, trả nợ lãi hàng tháng, thời hạn vay 01 tháng, bà

H thỏa thuận đến ngày 22/9/2019 trả nợ gốc và nợ lãi. Do bà H không trả tiền nợ gốc và nợ lãi theo đúng thời hạn đã thỏa thuận; ông A, bà B đã nhiều lần yêu cầu bà H trả số tiền nêu trên nhưng bà H không trả. Vì vậy, ông A, bà B khởi kiện yêu cầu Tòa giải quyết buộc bà Lê Thị Minh H phải trả cho ông, bà số tiền 837.000.000 đồng và không yêu cầu bà H trả nợ lãi của số tiền nói trên.

2. Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục để triệu tập hợp lệ đối với bà Lê Thị Minh H. Tuy nhiên, bà Lê Thị Minh H không đến Tòa án để tham gia tố tụng. Do vậy, bà Lê Thị Minh H không có lời khai tại hồ sơ và không có lời khai tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Lê Thị Minh H phải trả cho nguyên đơn 837.000.000 đồng nợ gốc; buộc bà Lê Thị Minh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Ông Nguyễn Văn A, bà Trần Thị B khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lê Thị Minh H cư trú tại số 12/11/236 Phạm Văn Đ, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai phải trả số tiền vay 837.000.000 đồng, nên căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

[2]. Bà Lê Thị Minh H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Lê Thị Minh H.

[3] Nguyên đơn cung cấp chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là giấy vay tiền đề ngày 22/8/19 có chữ ký xác nhận ghi tên Lê Thị Minh H, trong đó thể hiện số tiền vay là 837.000.000 đồng, lãi suất 1%/tháng, thời hạn trả nợ ngày 22/9/19. Nguyên đơn cho rằng giấy vay tiền nêu trên do bà Lê Thị Minh H viết, ký tên và năm vay là năm 2019, quá thời hạn trả nợ như thỏa thuận nguyên đơn đã yêu cầu bà H trả nợ nhưng bà H không trả. Bà H đã được Tòa án cấp, tổng đạt, thông báo đơn khởi kiện cùng tài liệu, chứng cứ kèm theo đúng quy định pháp luật nhưng không có ý kiến phản đối, nên có căn cứ xác định chứng cứ này là đúng sự thật.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Hợp đồng dân sự vay tài sản ngày 22/8/2019 giữa ông Nguyễn Văn A, bà Trần Thị B với bà Lê Thị Minh H là hợp đồng vay có lãi, có thời hạn, được giao kết hợp pháp, các bên có nghĩa vụ thực hiện đúng và đầy đủ các nội dung đã cam kết, nhưng do bà Lê Thị Minh H vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay khi đến hạn, nên ông A, bà B khởi kiện là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông A, bà B, buộc bà Lê Thị Minh H phải trả cho ông A, bà B 837.000.000 đồng nợ gốc.

[5] Về nợ lãi: nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông A, bà B được chấp nhận nên bà Lê Thị Minh H phải chịu 37.110.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 144, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 244, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 463, Điều 466, Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn A, bà Trần Thị B.

Buộc bà Lê Thị Minh H phải trả cho ông Nguyễn Văn A, bà Trần Thị B 837.000.000đ (Tám trăm ba mươi bảy triệu đồng) nợ gốc.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà Lê Thị Minh H phải chịu 37.110.000 đồng (Ba mươi bảy triệu một trăm mười nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Văn A, bà Trần Thị B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Văn A, bà Trần Thị B 18.555.000 đồng (Mười tám triệu, năm trăm năm mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0001980 ngày 01-10-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử

phúc thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Tp.P;
- THADS Tp.P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Thu